

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-01-2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;
2. Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ánh H, sinh năm 1971 (có mặt).

Bị đơn: Anh Đoàn Tấn P, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 20, ấp Tân Định 1, xã Suối Đá, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-11-2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn Chị Trần Thị Ánh H trình bày: Chị và anh P chung sống vào năm 1995 tự nguyện, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện đánh chị nhiều lần, lấy đá, lấy chén phan chị trúng đầu sau đó chị điều trị tại Trung tâm y tế Huyện D, Bệnh viện Đa khoa Lê Ngọc Tùng.

Tháng 4-2021, vợ chồng cãi vã anh P đánh chị. Chị xác định hiện nay, anh P sống ở phía sau nhà nhưng vợ chồng không nói chuyện với nhau.

Về hôn nhân: Chị H xác định tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu ly hôn với anh P.

Bị đơn Anh Đoàn Tấn P trình bày: Quá trình giải quyết, anh P thống nhất với lời trình bày của Chị H về thời gian chung sống, về con chung. Anh P xác

định đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn. Anh P thừa nhận vợ chồng sống chung có cải vã, anh P có đánh Chị H, đánh bằng tay. Khoảng tháng 4-2021, vợ chồng có cải vã về tiền bạc, anh P dọn ra phía sau nhà sống đến nay.

Về hôn nhân: Anh P xác định còn thương Chị H, nên yêu cầu đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Có 02 tên Đoàn Thanh L, sinh năm: 1996 và con tên Đoàn Thanh T, sinh năm: 2006. Chị H yêu cầu nuôi con tên T, không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Anh P cho rằng, nguyện vọng con sống với ai thì người đó nuôi. Riêng con tên L đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Tài sản riêng: Chị H có 01 căn nhà xây tường cấp 4, lợp tole nền gạch men, chiều ngang 05m x chiều dài khoảng 25m (căn nhà xây trên phần đất của chị và anh P, chiều ngang 10m x chiều dài 40m tọa lạc tại ấp T, xã S, Huyện D).

Về tài sản riêng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung : Anh P Chị H 01 phần đất chiều ngang 10m x chiều dài 40m tọa lạc tại ấp T, xã S, nguồn gốc đất do Ủy ban nhân dân Huyện D cấp cho anh chị (cấp diện gia đình khó khăn vào năm 2018) hiện nay đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhà đất hiện nay anh P Chị H đang quản lý và sử dụng.

Về tài sản chung: Hai anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H không yêu cầu gì thêm. Anh P bận việc nên xin vắng phiên hòa giải và xét xử, Tòa án xem xét xử theo quy định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay nhưng bị đơn có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông P.

2. Về con chung: Giao con tên Đoàn Thanh T, sinh ngày 25-10-2006 cho bà H nuôi dưỡng, ghi nhận bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Riêng con tên Đoàn Thanh L, sinh ngày 23-02-1996 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng đối với bị đơn anh Đoàn Tấn P theo đúng quy định pháp luật nhưng anh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị H anh P, xác định chị H và anh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định: "... Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý" và tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định "...Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."

Đối chiếu theo quy định của pháp luật chị H và anh P chung sống với nhau từ năm 1995 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị H yêu cầu nuôi tên Đoàn Thanh T, sinh năm: 2006. Từ trước đến nay, cháu T sống chung với Chị H, cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Mặc khác, quá trình làm việc với cháu T, nguyện vọng cháu T cũng mong muốn sống với Chị H. Tại khoản 2 Điều Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Do đó, cần giao cháu T cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật.

[4] Về tài sản riêng: Chị H không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Hai anh chị không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

[6] Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Ánh H và anh Đoàn Tấn P, xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Ánh H và anh Đoàn Tấn P.

2. Về con chung: Giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng con tên Đoàn Thanh T, sinh năm: 2006.

Ghi nhận: Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ánh H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0011865 ngày 19-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Chị H có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh P vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đào Thị Hiền